

Số: **576** /GP-BTTTT

Hà Nội, ngày **31** tháng **12** năm 2019

GIẤY PHÉP
CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG
(Có giá trị đến hết ngày 15 tháng 9 năm 2029)

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét Hồ sơ đề nghị cấp phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Công ty Công nghệ thông tin VNPT, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia,

NAY CHO PHÉP

Điều 1. TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM, tên giao dịch tiếng Anh: **VIETNAM POSTS AND TELECOMMUNICATIONS GROUP**, có trụ sở tại số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam, có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp: 0100684378 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17 tháng 8 năm 2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 20 tháng 3 năm 2017, được cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng với những nội dung cụ thể như sau:

1. Tên giao dịch của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng là: **VNPT-CA**

2. Phạm vi và đối tượng cung cấp dịch vụ

Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA được cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng trong các hoạt động công cộng.

3. Loại chứng thư số

Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA được cung cấp các loại chứng thư số sau:

- a. Chứng thư số cho cá nhân, tổ chức;
- b. Chứng thư số SSL dành cho máy chủ (SSL Certificate);
- c. Chứng thư số cho phần mềm (CodeSigning).

4. Phương thức lưu khóa bí mật của thuê bao

Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA lưu khóa bí mật của thuê bao trong USB Token đáp ứng tiêu chuẩn FIPS PUB 140-2 tối thiểu mức 2.

5. Các quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn áp dụng

Hệ thống kỹ thuật cung cấp dịch vụ của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA phải tuân theo các quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số đang có hiệu lực.

Điều 2. Ngoài các quy định tại Điều 1, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật về chữ ký số, dịch vụ chứng thực chữ ký số và pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy phép có hiệu lực kể từ ngày ký./.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng